

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA**

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu trưng**

- Tên tiếng Việt: HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA
- Tên tiếng Anh: KHANH HOA BUSINESS ASSOCIATION
- Tên viết tắt: KHBA.
- Biểu trưng:



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của các doanh nghiệp và doanh nhân thuộc các thành phần kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tôn chỉ của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa là “Đoàn kết – Đổi mới – Hội nhập – Phát triển”.

2. Hiệp hội là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Hội viên trong các quan hệ kinh tế - xã hội, là cầu nối trong mối quan hệ giữa các Hội viên với các cơ quan quản lý Nhà nước, nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật quy định.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

2. Trụ sở Hiệp hội đặt tại: Căn TMDV 101, Tòa B2, Chung cư Hacom Galacity, đường Nguyễn Hiến Lê, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

#### **Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa hoạt động trong phạm vi tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan liên quan đến lĩnh vực của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, Pháp luật, các chủ trương, chính sách của tỉnh và Điều lệ của Hiệp hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HIỆP HỘI**

#### **Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho Hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội và giải thể các tổ chức của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Hiệp hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các Hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và chia sẻ thông tin cho Hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện Hội viên tham gia, kiến nghị, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên**

Hội viên của Hiệp hội gồm Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm: doanh nghiệp, HTX, tổ chức sản xuất, chủ cơ sở sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh) thuộc các thành phần kinh tế có tư cách pháp nhân và các tổ chức, cá nhân tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin vào Hiệp hội hoặc được Hiệp hội mời làm hội viên chính thức.

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại Ninh Thuận, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội và được Ban Thường trực Hiệp hội đồng ý, đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành Hội viên chính thức hoặc Hội viên liên kết, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội, được hội công nhận là Hội viên danh dự.

Hội viên liên kết, Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như Hội viên chính thức của Hiệp hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra Hiệp hội.

#### **Điều 9. Quyền của Hội viên**

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin cần thiết về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham dự Đại hội và trong Đại hội, Hội viên có quyền thảo luận, biểu quyết các chương trình hoạt động của Hiệp hội tại Đại hội. Được quyền ứng cử, đề cử và quyền được bầu vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra theo quy định của Hiệp hội.

4. Được tham gia các chương trình, hội nghị, hội thảo do Hiệp hội tổ chức; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu Hội viên mới. Được cấp Thẻ Hội viên hoặc Giấy Chứng nhận Hội viên.

6. Được Hiệp hội tuyên dương khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng.

7. Hội viên chính thức được quyền đề cử hoặc ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội.

8. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các chương trình hoạt động của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

9. Được tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường và quảng bá sản phẩm, hình ảnh của doanh nghiệp.

10. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội, khi xét thấy không đủ điều kiện hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, nghị quyết và quy định của Hiệp hội.

2. Tích cực tham gia các chương trình và hoạt động của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để quảng bá hình ảnh, xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín, lợi ích chung của Hiệp hội và các Hội viên, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện các quy định thông tin, báo cáo Hiệp hội những vấn đề theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành nhằm phục vụ lợi ích chung của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp Hội viên; thủ tục ra Hiệp hội**

1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 có nguyện vọng tham gia Hiệp hội nộp hồ sơ đăng ký tham gia gửi Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia Hiệp hội gồm:

a) Đơn đăng ký tham gia Hiệp hội;

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Quyết định thành lập đối với pháp nhân hoặc Căn cước công dân/Hộ chiếu đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền kết nạp Hội viên:

a) Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, kết nạp Hội viên theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành.

b) Hội viên mới phải nộp lệ phí trong vòng 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày được kết nạp.

#### 4. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội, gửi đơn cho Ban Chấp hành và Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Quyền và nghĩa vụ của Hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành có thông báo chấp thuận.

b) Chấm dứt tư cách Hội viên:

- Tư cách của Hội viên sẽ bị chấm dứt khi:

+ Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội, các quy định của Hiệp hội hoặc vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hiệp hội.

+ Là pháp nhân đã ngừng hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

+ Không đóng hội phí trong vòng 90 ngày (chín mươi ngày), kể từ ngày Hiệp hội ra thông báo nhắc nhở lần thứ 2.

- Hội viên bị chấm dứt tư cách có quyền khiếu nại lên Đại hội và quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

c) Thủ tục xóa tên Hội viên:

- Hội viên bị xóa tên khi có sự nhất trí biểu quyết của trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Ban Chấp hành; quyết định xóa tên Hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký ban hành.

- Ban Chấp hành có trách nhiệm thông báo công khai danh sách Hội viên ra khỏi Hiệp hội.

## Chương IV

### NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

#### Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Thường trực Hiệp hội.
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
5. Văn phòng và các Ban chuyên môn
6. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### Điều 13. Đại hội Hiệp hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường

được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số Hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội và số lượng, thành phần đại biểu do Ban Chấp hành quyết định.

### 3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội.

d) Bầu Ban Chấp hành; Ban thường trực và Ban Kiểm tra.

đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Hiệp hội.

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

g) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

## **Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các Hội viên chính thức của Hiệp hội. Hình thức bầu bằng giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín, người trúng cử phải đạt trên 1/2 (một phần hai) tổng số phiếu bầu phát ra hoặc tổng số Hội viên chính thức tham gia biểu quyết. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật; xem xét, kết nạp Hội viên, cho Hội viên ra khỏi Hiệp hội, khai trừ và xóa tên Hội viên.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường trực hoặc có yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

### **Điều 15. Ban Thường trực Hiệp hội**

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội; quyết định mức

lương hoặc thù lao (nếu có) cho cán bộ và người lao động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật..

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường trực mỗi năm họp 04 lần (theo Quý), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường trực.

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội**

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu ra trong số các Hội viên chính thức tham dự Đại hội, bao gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Kiểm tra Hiệp hội hoạt động độc lập với Ban Chấp hành Hiệp hội, theo quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm tra Hiệp hội.

### 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, Hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, Hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

c) Kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính của Hiệp hội, báo cáo cho hội viên hằng năm.

d) Ban Kiểm tra được dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

đ) Yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường khi có vấn đề cấp thiết liên quan đến Hiệp hội khi có sự đồng ý của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hiệp hội**

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành bằng hình thức giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và phải được quá 1/2 (một phần hai) số phiếu bầu. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

\* Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị toàn thể và các quyết định của Ban Chấp hành; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội.

đ) Chủ tịch Hiệp hội phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực thay mặt Chủ tịch điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội hoặc khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt.

e) Quyết định số lượng nhân sự và ký hợp đồng lao động với người lao động của Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo đề nghị của Tổng Thư ký và được Ban Chấp hành thông qua.

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Tổng Thư ký Hiệp hội là người giúp Chủ tịch Hiệp hội điều phối hoạt động của Hiệp hội và được Chủ tịch Hiệp hội phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể của Văn phòng Hiệp hội. Tổng Thư ký Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi được Ban Chấp hành phê chuẩn. Tổng Thư ký Hiệp hội có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hiệp hội và Ban Thường trực

chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường trực và Ban Chấp hành. Tổng Thư ký Hiệp hội là người hoạt động chuyên trách nên có thể áp dụng hình thức tuyển dụng. Nếu Tổng Thư ký Hiệp hội chưa phải là thành viên Ban Chấp hành thì khi được Ban Chấp hành phê chuẩn đương nhiên Tổng Thư ký Hiệp hội là Ủy viên Ban Chấp hành và Ban Thường trực của Hiệp hội.

### **Điều 18. Văn phòng Hiệp hội**

1. Văn phòng Hiệp hội là bộ phận giúp việc của Hiệp hội, hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt. Văn phòng Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo và được Tổng thư ký điều hành trực tiếp các hoạt động hằng ngày theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

2. Nhân sự và tài chính cho hoạt động hằng năm của Văn phòng Hiệp hội được Ban Chấp hành thông qua, phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Các Ban chuyên môn, các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội**

1. Ban Thường trực Hiệp hội quyết định thành lập các Ban chuyên môn để thực hiện các lĩnh vực công tác, chương trình hoạt động của Hiệp hội. Số lượng các Ban, chức năng, nhiệm vụ và số lượng nhân sự của từng Ban được Ban Thường trực quyết định dựa trên tình hình thực tế của Hiệp hội.

2. Ban chuyên môn được thành lập trực thuộc Ban Chấp hành để giúp Hiệp hội thực hiện các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề. Công việc của Ban chuyên môn là tư vấn và đề xuất những vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn yêu cầu của Ban Chấp hành.

3. Hiệp hội được thành lập các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 20. Thẩm quyền**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hiệp hội do Đại hội quyết định và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê chuẩn, thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về tổ chức Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 21. Hiệp hội tự giải thể**

1. Hiệp hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn hoạt động.
- b) Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên chính thức.
- c) Mục đích đã hoàn thành.

2. Khi tự giải thể Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa các loại văn bản sau:

- a) Đơn đề nghị giải thể Hiệp hội.
- b) Nghị quyết giải thể Hiệp hội.
- c) Bản kê tài sản, tài chính của Hiệp hội.

d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ của Hiệp hội (nếu có).

đ) Thông báo thời hạn thanh toán nợ cho các tổ chức và cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật trên 05 số báo liên tiếp của địa phương (nếu có).

### **Điều 22. Quyết định việc giải thể Hiệp hội**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định giải thể Hiệp hội sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của Hiệp hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu nại.

Hiệp hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể Hiệp hội có hiệu lực.

### **Điều 23. Hiệp hội bị giải thể**

Hiệp hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

1. Hiệp hội không hoạt động liên tục trong 12 tháng.
2. Khi có nghị quyết của Đại hội về việc Hiệp hội tự giải thể mà ban lãnh đạo Hiệp hội không chấp hành.
3. Hoạt động của Hiệp hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

### **Điều 24. Giải quyết tài chính, tài sản**

1. Giải quyết tài chính, tài sản khi Hiệp hội được giải thể

a) Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ, mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính và thanh toán các khoản nợ, sau khi Hiệp hội giải thể thì số tài sản, tài chính còn lại do Đại hội quyết định theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

2. Khi Hiệp hội được hợp nhất thành hội mới hoặc sáp nhập vào hội khác để thành hội mới thì mọi tài sản, tài chính của Hiệp hội, mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Hiệp hội được bàn giao lại cho hội mới.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 25. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính của Hiệp hội: thực hiện theo quy chế tài chính Hiệp hội ban hành.

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Hội phí hàng năm của Hội viên.
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
- Chi thuê/mua trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

#### **Điều 26. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 27. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, Hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 28. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, Hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hiệp hội phù hợp Điều lệ Hiệp hội và quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội**

1. Đại hội Hiệp hội có quyền đề xuất, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ Hiệp hội phải được Hiệp hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa (sửa đổi, bổ sung) gồm 08 Chương, 30 Điều đã được Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa thông qua tại cuộc họp ngày 09 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Các Hội viên, đơn vị, cá nhân thuộc Hiệp hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ này.

3. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.